Máy in phun tốc độ cao

A3 / Ledger

120 trang/phút

Nhiều khay giấy

Printers for Endless Possibilities

ComColor FW5230

FW 5230

Nhỏ gọn và tính năng phong phú để nâng cao hiệu quả

Tư duy lại về in phun.

Trải nghiệm sự khác biệt của máy in nhỏ gọn
siêu tốc mang lại.

ComColor

Sức mạnh của in phun.
Tốc độ và hiệu quả tối đa.

Không giống như máy in laser, máy in phun không cần sử dụng nhiệt khi in. ComColor FW5230 tự hào có tốc độ in siêu tốc kết hợp với thời gian cho ra bản in đầu tiên nhanh chóng để làm cho việc in ấn trở nên hiệu quả hơn, giúp môi trường làm việc vốn bận rộn trở nên hiệu quả hơn. Máy có điện năng tiêu thụ rất thấp giúp ngăn chặn giấy bị cuốn để giảm tình trạng kẹt giấy. Và bởi vì đầu ra không cần quá trình làm nguội, nên các trang giấy có thể được gửi ngay sau khi in đến bất kỳ bộ hoàn thiện nào theo tùy chọn của bạn, giảm được phần lớn thời gian in ấn.

Những cải tiến toàn diện

Tạo năng suất cao tại bất kỳ nơi làm việc nào.

Máy in ở tốc độ 120 trang/phút, scan hai mặt và một bộ tính năng phong phú, ComColor FW5230 mang đến một cấp độ mới về năng suất tại bất kỳ nơi làm việc nào. Bạn cũng sẽ đánh giá cao khi máy đặt trên một diện tích vừa phải — sự lựa chọn lý tưởng cho nơi không gian trở nên quý giá. Giá cả phải chăng khi yêu cầu, việc in ấn với đầy đủ màu đảm bảo cho sự vận hành trơn tru để tăng hiệu quả.

Hiệu quả tuyệt vời cho việc in ấn với số lượng lớn.

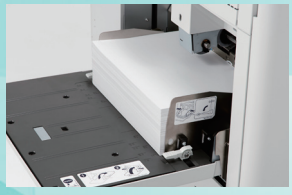

ComColor FW5230 là sự lựa chọn đúng đắn cho việc in màu với chi phí thấp. Đầu ra tốc độ cao tuyệt vời kết hợp với sự linh hoạt vượt trội cho việc in ấn trong nhà với hiệu quả chi phí. Thân thiện với môi trường, nhờ vào thiết kế tiết kiệm năng lượng của máy.

Khả năng sử dụng tuyệt vời cho mọi môi trường làm việc.

Tính dễ dàng sử dụng và giao diện trực quan dành cho người dùng của ComColor FW5230 làm cho mọi người đều có thể làm chủ được hiệu quả công việc. Việc quản lý và bảo trì cũng được đơn giản hóa, đảm bảo quy trình công việc nhanh chóng và giảm thời gian lãng phí.

FW5230

Năng suất cao tại bất kỳ nơi làm việc nào.

Tốc độ in tối đa là 120 trang/phút

Tốc độ in siêu tốc 120 trang/phút với đầy đủ màu sắc, cho phép ComColor FW5230 đẩy nhanh đáng kể công việc in ấn với số lượng lớn.

Thời gian in cho 1.000 bản in màu khổ-A4 (A4/letter, in một mặt khổ dọc)

ComColor FW5230	Khoảng 8 phút
Máy in laser văn phòng điển hình	25 phút*

* Ở tốc độ 40 trang/phút

Việc in hai mặt cũng góp phần vào tính hiệu quả của máy, tốc độ in đạt tới 120 trang/phút. Nhờ việc kiểm soát việc nạp giấy có độ chính xác cao, ComColor FW5230 có thể in ở tốc độ tương đương cho cả các tài liệu một mặt và hai mặt để tăng cao năng suất. Thời gian phản hồi bản in đầu tiên chỉ có năm giây đồng nghĩa với việc thời gian chờ sẽ giảm đi cho cả những lần in ít và in với số lượng lớn.

Tùy chọn máy scan hai mặt một-lần có khả năng đẩy mạnh tốc độ xử lý cho quá trình scan. Bạn có thể tải lên đến 200 bản cho công việc scan và copy nhanh chóng số lượng lớn tài liệu.

Thiết kế nhỏ gọn phù hợp với bất kỳ nơi làm việc nào

Thiết kế đầu in nhỏ gọn và khay linh động nên chỉ cần không gian đặt máy nhỏ, cho phép lắp đặt ComColor FW5230 gần như bất cứ nơi nào.

So sánh với mẫu máy in trước đây của ComColor

Số đo thể tích
Nhỏ hơn 8%

Không gian đặt máy
Nhỏ hơn 11%

Lưu ý: các số đo chỉ tương đối

Hai khay nạp giấy thuận tiện cho việc sử dụng và chứa được 500 tờ* trong khi khay tiêu chuẩn chứa đến 1.000 tờ.* Điều này tương đương với khả năng chứa giấy bằng 2.000 tờ* trong một thân máy mỏng.

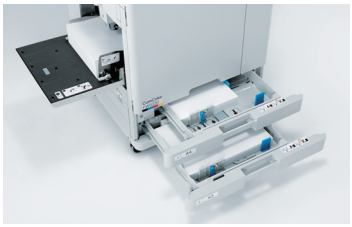

* Khi sử dụng giấy in thông thường hoặc giấy tái chế (85 g/m² (23 lb bond))

Độ tin cậy cao

Ưu điểm của in phun Riso - công nghệ FORCEJET
Đảm bảo với bạn về chất lượng và độ tin cậy

Mực khô nhanh giúp hoàn thiện khả năng in hai mặt với tốc độ cao. Đây là mực gốc dầu được phát triển đặc biệt giúp chống phai, có khả năng chịu nước, và giảm thiểu quăn giấy.
Việc nạp giấy ổn định đảm bảo hiệu suất đáng tin cậy, cần thiết cho việc in ấn với tốc độ cao.
Tốc độ nạp giấy được kiểm soát một cách thông minh theo lượng mực được phát ra từ đầu in.
Ngoài ra, còn có nhiều cảm biến giúp đảm bảo cho độ tin cậy cao.

ENGINE TECHNOLOGY
FORCEJET™

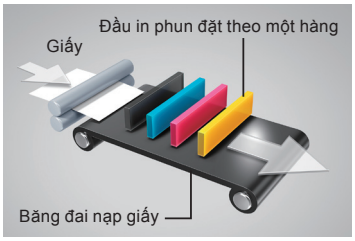

Độ bền

Thân máy chắc bền cho sự vận hành đáng tin cậy

Tốc độ cao, số lượng in ấn lớn yêu cầu một thân máy lâu bền. ComColor FW5230 đủ bền bỉ để in hàng triệu tờ.

Kích thước

ComColor FW5230

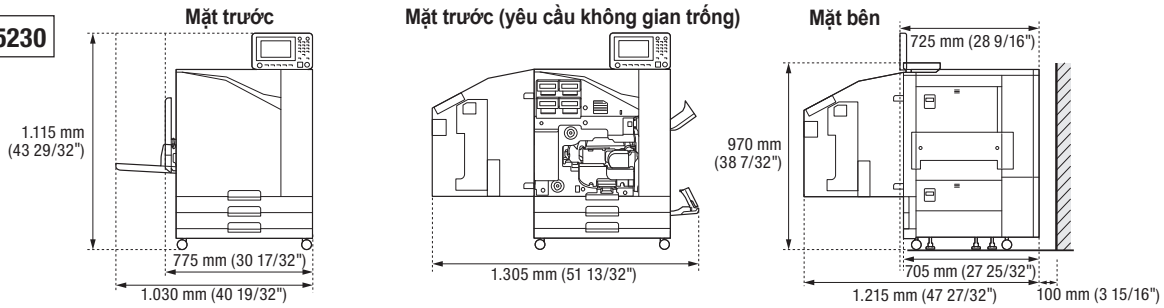

Hiệu quả tuyệt vời cho việc in ấn với số lượng lớn.

In màu với chi phí thấp

Tiêu chuẩn ComColor — hồ sơ màu cơ bản (original color profile) của RISO — kiểm soát chính xác lượng mực phóng ra từ các đầu in tùy thuộc vào loại tài liệu và phương thức (media). Điều này duy trì chất lượng hình ảnh và tối ưu hóa việc sử dụng mực in, nhờ đó giảm chi phí vận hành. Giờ đây thao tác in ít có thể được thực hiện với chi phí thấp và hiệu quả trong nhà.

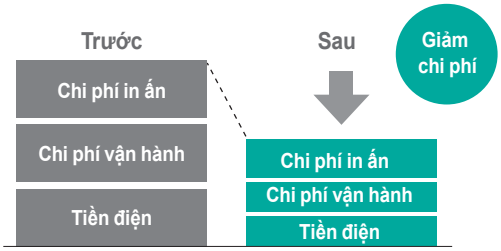

In đầy đủ màu sắc, Theo yêu cầu

Giải pháp giấy trắng cho phép in ấn theo yêu cầu và khi cần thiết nên giúp giảm bớt rác. ComColor FW5230 cũng hỗ trợ in dữ liệu có tính hay thay đổi (variable-data), loại bỏ sự cần thiết các mẫu in trước. Giảm bớt việc thuê ngoài, giúp rút ngắn thời gian xoay vòng và cho phép bạn thực hiện các thay đổi trên tài liệu vào phút cuối.

Thiết kế thông minh cho tính linh hoạt và hiệu quả

Cơ chế nạp giấy đơn giản không cần chức năng làm nóng, hỗ trợ một loạt các phương thức, từ giấy thường và phong bì cho tới các loại thẻ. Giấy ít bị cuộn tròn nhờ không dùng nhiệt trong quá trình in, do đó giảm thiểu tình trạng kẹt giấy. Thời gian vận hành có thể được giảm cho việc in liên tục bằng cách chèn tấm trượt để tạo thuận lợi cho việc sắp xếp, thêm bìa và chương trình in ấn.

Quá trình in ấn sử dụng năng lượng hiệu quả mang đến sự vận hành trơn tru, tiết kiệm. Không giống như các máy in dùng mực cơ bản, ComColor FW5230 sử dụng một quá trình tạo ảnh có thể loại bỏ ozone và mực thải.

Thêm các chức năng tiết kiệm năng lượng

Chế độ đặt lịch nguồn điện

Chức năng này cho phép bạn tự động bật và tắt nguồn điện của máy tại một thời gian quy định. Có tối đa 10 tuỳ chỉnh kết hợp cả thời gian bắt đầu hoặc kết thúc và cũng có thể nhập ngày trong tuần. Bạn sẽ không còn phải lo lắng về việc quên tắt máy in sau nhiều giờ làm việc hoặc trong suốt cuối tuần.

Chế độ chờ

Đặt máy in vào chế độ chờ sau khi công việc in ấn kết thúc để giảm mức tiêu thụ năng lượng hơn nữa. Chế độ này giúp máy in tiêu thụ điện năng rất nhỏ là 4W, giúp tiết kiệm nhiều hơn trên hóa đơn tiền điện.

Tiết kiệm giấy

Lặp lại và Kết hợp Hình ảnh

Kết hợp nhiều bản sao của cùng một trang hoặc nhiều tờ vào một trang in duy nhất để tiết kiệm giấy. Điều này giúp nén các tài liệu cồng kềnh, nhiều trang một cách thuận lợi vào một định dạng dễ đọc.

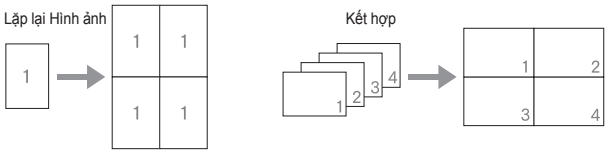

Phát hiện trang trống

Ngoài ra, khi có nhu cầu, bạn có thể tự động bỏ qua các trang trống trong tài liệu, tiết kiệm cả thời gian và giấy, giúp giảm chi phí vận hành hơn nữa.

Lưu ý: Chức năng này chỉ hữu hiệu khi sử dụng chương trình điều khiển máy in (printer driver). Các trang có đặt header/footer sẽ không được tính là trống ngay cả khi trên trang không có dữ liệu.

Khả năng sử dụng tuyệt vời cho mọi môi trường làm việc.

Được thiết kế để vận hành một cách đơn giản

Bảng điều khiển cảm ứng dễ nhìn với các biểu tượng màu sắc có thể nhìn ra ngay lập tức làm cho việc vận hành máy in đơn giản đối với bất kỳ người nào. Bảng điều khiển có độ nghiêng lên đến 90 độ đảm bảo ở bất kỳ góc độ nào cũng có thể nhìn thấy, mở rộng để việc cài đặt được linh hoạt. Cửa sổ xem trước khi scan hiển thị hình ảnh được scan trước khi lấy dữ liệu, đảm bảo ít lỗi scan hơn. Để thuận tiện khi in và copy, các chức năng thường xuyên sử dụng có thể được lưu thành mục Yêu thích (Favorites).

Mở rộng khả năng sử dụng

Các bộ PS tùy chọn hỗ trợ nhiều hệ điều hành, và các tập tin PDF có thể được in trực tiếp từ ổ USB flash, trong khi ứng dụng Riso Print-S cho phép in từ các thiết bị thông minh. ComColor FW5230 cung cấp sự hỗ trợ đáng tin cậy cho bất kỳ môi trường làm việc nào.

Chức năng ComColor và chế độ đầu ra (output)

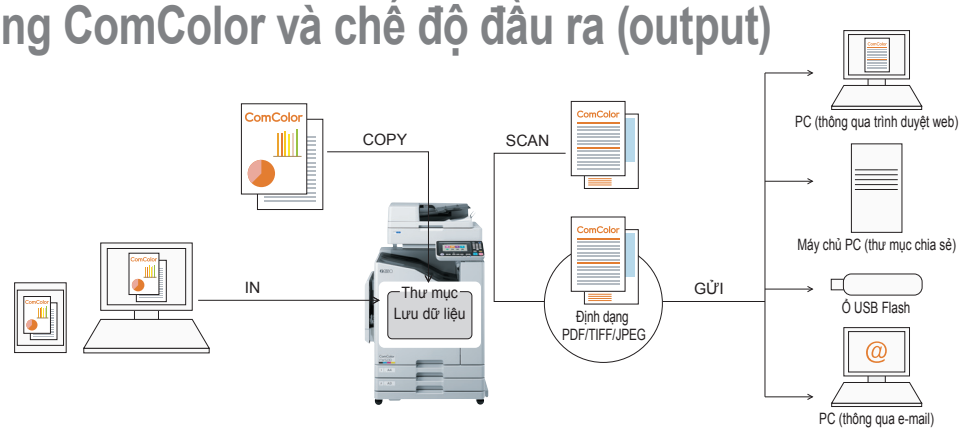

Chức năng scan hữu ích

Máy Scan HS7000 có thể lưu dữ liệu đã scan đến máy tính thông qua mạng lưới, dưới dạng một tập tin đính kèm trong e-mail, hoặc lưu trên một đĩa cứng của máy RISO đã được nối mạng. Tài liệu gồm nhiều trang có thể được lưu dưới định dạng PDF như là hai tập tin riêng biệt hoặc kết hợp thành một tập tin. Tài liệu có thể được lưu dưới những định dạng PDF, TIFF, JPEG và PDF/A (thích hợp cho việc lưu trữ lâu dài).

Người quản trị dễ dàng quản lý

Số người sử dụng (user) có thể đăng ký lên đến 1.000 người. Việc kết nối đến một danh sách nội bộ với xác thực LDAP đảm bảo cấu hình nhanh chóng cho một số lượng lớn người sử dụng. Bộ Xác thực Thẻ IC tuỳ chọn (IC Card Authentication Kit) cho phép người dùng quản lý việc sử dụng thẻ IC. Các công việc bảo dưỡng khác có thể được thực hiện đơn giản và nhanh chóng.

Thiết bị đi kèm tùy chọn để tùy chỉnh chuỗi công việc của bạn

Bộ hoàn thiện Face Down F10

Bộ hoàn thiện nhỏ gọn dành riêng cho việc xếp lệch (offset stacking) và dập ghim các bản in đã hoàn chỉnh.

Khổ giấy áp dụng
Không xếp lệch
Tối đa: 340 mm × 550 mm (13 3/8" × 21 5/8")
Tối thiểu: 90 mm × 148 mm (3 9/16" × 5 27/32")
Đầu ra xếp lệch
Kích thước khổ giấy thông dụng: 182 mm × 257 mm - 297 mm × 431,8 mm (7 3/16"× 10 1/8" - 11 11/16"× 17")
Kích thước khổ giấy không thông dụng: 131 mm × 148 mm - 305 mm × 550 mm (5 3/16"x 5 27/32" - 12"× 21 5/8")

Trọng lượng giấy in 46 g/m² đến 210 g/m² (12-lb bond đến 56-lb bond)

Sức chứa của khay Chiều cao lên đến 108 mm (4 1/4")

Số lượng tờ tối đa cho ghim dập
50 tờ * A4, B5 (JIS), Letter (Kích thước tiêu chuẩn giấy của Mỹ)
25 tờ * A3, B4 (JIS), Ledger, Legal, Foolscap (Kích thước tiêu chuẩn giấy của Mỹ)

Trọng lượng giấy cho ghim dập
52 g/m² đến 210 g/m² (14-lb bond đến 56-lb bond)

Vị trí ghim dập
1 ở mặt trước (dập ghim ở góc)
1 ở phía sau (dập ghim ở góc)
2 ở giữa (dập ghim ở cạnh)

Tiêu thụ công suất Tối đa 100 W

Tốc độ in (khổ dọc, in một mặt)
Không xếp lệch 120 trang/phút
Đầu ra xếp lệch 105 trang/phút

* Khi sử dụng giấy in thông thường hoặc giấy tái chế (85 g/m² (23 lb bond))

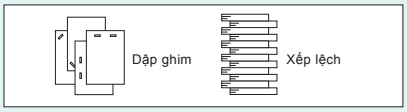

Máy Scan HS7000

Nạp tự động cho phép copy và scan các bản gốc hai mặt lên đến 200 tờ*1 một lần.

Chức năng Copy

Độ phân giải chữ viết	Tiêu chuẩn: 300 dpi x 300 dpi Sắc nét: 300 dpi x 600 dpi
Kích thước Giấy Copy	Tối đa: 303 mm × 432 mm (11 15/16"× 17")
Thời gian copy bản đầu tiên	Trắng đen/Màu: 7 giây hoặc ít hơn*2
Tốc độ Copy	70 trang/phút (Một mặt/Hai mặt)*3

Chức năng Scan

Tốc độ Scan	Trắng đen/Màu: 100 trang/phút*4
Giao tiếp mạng	Ethernet 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T
Định dạng lưu trữ dữ liệu	Trắng đen: TIFF, PDF Thang độ xám /Đủ màu: TIFF, JPEG, PDF

Tiêu thụ công suất Tối đa 100 W

*1 80 g/m² (21-lb bond) hoặc ít hơn
*2 Khi copy giấy khổ A4/Letter nạp theo khổ dọc, sử dụng Chế độ Ưu tiên Màu
*3 Khi copy giấy khổ A4/Letter nạp theo khổ dọc, sử dụng Nạp Tài liệu Tự động
*4 Tiêu chuẩn gốc RISO KAGAKU, khổ A4/Letter nạp theo khổ dọc, 300 dpi, JPEG hoặc PDF, khi được lưu trữ vào ổ cứng của bộ điều khiển chính, sử dụng Nạp Tài liệu Tự động

Bộ hoàn thiện đa chức năng FG10

Các chức năng đi kèm thông minh thực hiện đơn giản hóa một cách tự động công đoạn hoàn thiện.

Dập ghim Tùy chọn dập ghim bao gồm: Dập ghim một góc hoặc hai ghim lên đến 100 tờ* giấy.

Bấm lỗ Các lỗ có thể được bấm xuyên qua các tài liệu. Chọn hai/ba lỗ theo chuẩn ở Mỹ, hoặc hai/bốn lỗ theo chuẩn ở nơi khác.

Gấp Các tùy chọn gấp tự động đa dạng có sẵn [gấp vào trong; gấp ra ngoài; gấp để vừa với khổ A3/ledger-đến-A4/letter; và sổ tờ có thể gấp hai lần lên đến năm tờ, tạo thành một tập sách 20 trang].

Đóng dạng sách Tự đóng cuốn bằng cách dập ghim giữa lên đến 60 trang (15 tờ).

* Khi sử dụng giấy thường hoặc giấy tái chế (85 g/m² (23-lb bond)) cho A4, Letter, và B5

Bộ phận gấp giấy FG10

Bộ phận gấp giấy FG10 hỗ trợ gấp làm ba giấy A4 *1. Các tài liệu có khổ kết hợp từ khổ A3 và khổ A4 xếp lại bằng cách gấp các tờ khổ A3 theo kiểu chữ Z *2.

*1 Không hỗ trợ gấp làm ba hoặc gấp chữ Z cho các tài liệu nhiều trang.
*2 Khi sử dụng một ứng dụng có hỗ trợ in kết hợp nhiều khổ. Hỗ trợ kết hợp các khổ Ledger/Letter, khổ A3/A4 và khổ B4/B5.

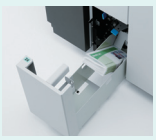

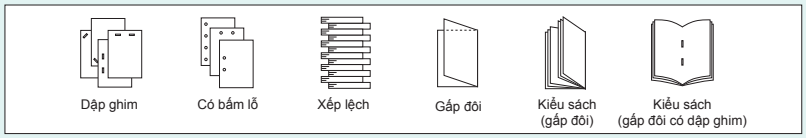

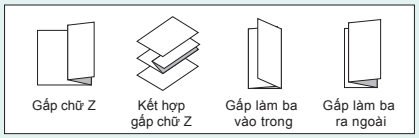

Khay Đóng Ghim Kiểm soát-Tự động II RISO

Tự động mở ra theo chiều rộng chính xác để phù hợp với giấy sử dụng.

Khổ giấy
Tối đa: 320 mm × 432 mm (12 9/16"×17")
Tối thiểu: 90 mm × 148 mm (3 15/16"×5 13/16")

Sức chứa của khay * 1.000 tờ

* Khi sử dụng giấy in thông thường hoặc giấy tái chế (85 g/m² (23 lb bond))

Khay xếp chồng mở rộng

Khổ giấy
Tối đa: 340 mm × 550 mm (13 3/8"×21 5/8")
Tối thiểu: 90 mm × 148 mm (3 9/16"×5 13/16")

Sức chứa của khay * 1.000 tờ

* Khi sử dụng giấy in thông thường hoặc giấy tái chế (85 g/m² (23 lb bond))

Bộ PS FG10

Khi Bộ PS được cài đặt, một số chức năng hữu ích cho việc sử dụng hiệu quả hơn — như Chọn khay cho mỗi trang, Hồ sơ màu, Mẫu lớp phủ — sẽ có sẵn.

PDL* PostScript Level3 (CPSI:3019), PCL 5c, PCL 6 (PCL XL)
Các phông chữ được cài đặt PS: phông chữ Roman 136 PCL: phông chữ Roman 88

* Ngôn ngữ mô tả trang

Bộ Xác thực Thẻ IC II

Bộ Xác thực Thẻ IC tuỳ chọn cho phép người dùng quản lý việc sử dụng thẻ IC.

Những mặt hàng có thể dùng

Hộp mực in ComColor FW

Thay mực dễ dàng và sạch sẽ với hộc mực in mỏng và thiết kế tinh tế của ComColor

Màu sắc: Đen Xanh Hồng Vàng

Ghim dập HC 100

Ghim dập cho Bộ hoàn thiện đa chức năng FG10.
Đơn vị: một hộp carton gồm 15.000 ghim.

Ghim dập cho kiểu đóng sách HC

Ghim dập giữa cho Bộ hoàn thiện đa chức năng FG10. Đơn vị: một hộp carton gồm 20.000 ghim.

Ghim dập ComColor 50(G)

Ghim dập cho Bộ hoàn thiện Face Down F10.
Đơn vị: một hộp carton gồm 15.000 ghim.

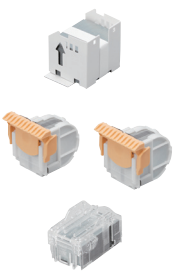

Kích thước

ComColor FW5230 + Máy scan HS7000 + Bộ hoàn thiện Face Down F10

Mặt trước

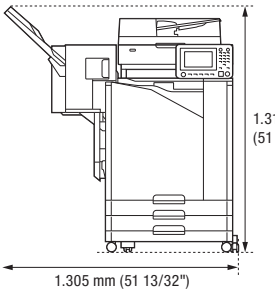

Mặt bên

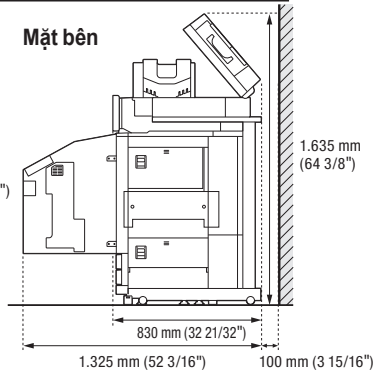

ComColor FW5230

Thông số kỹ thuật

Loại in		Hệ thống in phun kiểu line-type
Loại mực in		Mực in pigment gốc dầu (Xanh, hồng, vàng, đen)
Độ phân giải in		Tiêu chuẩn: 300 dpi (hướng scan chính) x 300 dpi (hướng scan phụ) Sắc nét: 300 dpi (hướng scan chính) x 600 dpi (hướng scan phụ)
Số lượng cấp độ màu xám		Đối với mỗi hệ màu CMYK (11 cấp độ màu xám)
Độ phân giải xử lý dữ liệu		Tiêu chuẩn: 300 dpi x 300 dpi Sắc nét: 600 dpi x 600 dpi Line smoothing: 600 dpi x 600 dpi
Thời gian nóng lên		2 phút 30 giây hoặc ít hơn (ở nhiệt độ phòng 23ºC (73.4ºF))
Thời gian in lần đầu*1		5 giây hoặc ít hơn (A4 khổ dọc)
Thời gian copy bản đầu tiên*1		7 giây hoặc ít hơn (A4 khổ dọc)
Tốc độ in liên tục *2*3	Nạp giấy khổ A4 theo khổ dọc	In một mặt: 120 ppm In hai mặt: 60 tờ/phút (120 ppm)
	Nạp giấy khổ Letter theo khổ dọc	In một mặt: 120 ppm In hai mặt: 60 tờ/phút (120 ppm)
	Nạp giấy khổ A4 theo khổ ngang	In một mặt: 90 ppm In hai mặt: 45 tờ/phút (90 ppm)
	Nạp giấy khổ Letter theo khổ ngang	In một mặt: 90 ppm In hai mặt: 45 tờ/phút (90 ppm)
	Nạp giấy khổ B4 (JIS) theo khổ ngang	In một mặt: 76 ppm In hai mặt: 34 tờ/phút (68 ppm)
	Nạp giấy khổ Legal theo khổ ngang	In một mặt: 76 ppm In hai mặt: 34 tờ/phút (68 ppm)
	Nạp giấy khổ A3 theo khổ ngang	In một mặt: 66 ppm In hai mặt: 32 tờ/phút (64 ppm)
	Nạp giấy khổ Letter theo khổ ngang	In một mặt: 65 ppm In hai mặt: 32 tờ/phút (64 ppm)
Khổ giấy	Khay tiêu chuẩn	Tối đa: 340 mm × 550 mm (13 3/8" × 21 5/8") Tối thiểu: 90 mm × 148 mm (3 9/16" × 5 27/32")
	Khay nạp giấy	Tối đa: 297 mm × 432 mm (11 11/16" × 17") Tối thiểu: 182 mm × 182 mm (7 3/16" × 7 3/16")
Vùng in		Tối đa: 310 mm × 544 mm (12 3/16" × 21 13/32")
Vùng in bảo đảm *4		Tiêu chuẩn: Độ rộng lề 5mm (7/32") Tối đa: Độ rộng lề 3mm (1/8")
Độ rộng giấy	Khay tiêu chuẩn	In một mặt: 46 g/m² đến 210 g/m² (12-lb bond đến 56-lb bond) In hai mặt: 46 g/m² đến 210 g/m² (12-lb bond đến 56-lb bond) đối với giấy khổ A4 và Letter 46 g/m² đến 104 g/m² (12-lb bond đến 28-lb bond) đối với giấy khổ A3, Legal và B4
	Khay nạp giấy	In một mặt: 52 g/m² đến 104 g/m² (14-lb bond đến 28-lb bond) In hai mặt: 52 g/m² đến 104 g/m² (14-lb bond đến 28-lb bond)
Sức chứa của khay giấy	Khay tiêu chuẩn	Chiều cao lên đến 110 mm (4 5/16")
	Khay nạp giấy	Chiều cao lên đến 56 mm (2 3/16") (x2 khay)
Sức chứa của khay đầu ra		Chiều cao lên đến 56 mm (2 3/16")
PDL (Ngôn ngữ mô tả trang)		RISORINC/C IV
Giao thức hỗ trợ		TCP/IP, HTTP, HTTPs, DHCP, ftp, lpr, IPP, SNMP, Cổng 9100 (cổng RAW), IPv4, IPv6, IPsec
Hệ điều hành hỗ trợ	Tiêu chuẩn	Microsoft®: Windows Vista® (32-bit/64-bit), Windows® 7 (32-bit/64-bit), Windows® 8.1 (32-bit/64-bit), Windows® 10 (32-bit/64-bit), Windows Server® 2008 (32-bit/64-bit), Windows Server® 2008 R2 (64-bit), Windows Server® 2012 (64-bit)
	Tùy chọn *5	Mac: OS X 10.8 (64-bit), 10.9 (64-bit), 10.10 (64-bit), 10.11 (64-bit) Linux (chỉ tương thích với PPD)
Giao tiếp mạng		Ethernet 1000BASE-T, 100BASE-TX, 10BASE-T
Dung lượng bộ nhớ		4 GB
Ổ cứng *6	Dung lượng	500 GB
	Dung lượng còn trống	Khoảng 430 GB
Hệ điều hành		Linux
Nguồn điện		AC 100-240 V, 10.0-5.0 A, 50-60 Hz
Tiêu thụ công suất		Tối đa 1.000W
		Sẵn sàng *7: 150W hoặc ít hơn Ngủ *8: 4 W hoặc ít hơn Dự phòng: 0,5 W hoặc ít hơn
Tiếng ồn hoạt động		Tối đa 65 dB (A) nạp giấy khổ A4 theo khổ dọc (In một mặt) ở tốc độ in tối đa
Môi trường hoạt động		Nhiệt độ: 15ºC đến 30ºC (59ºF đến 86ºF) Độ ẩm: 40% đến 70% RH (không ngưng tụ)
Kích thước (W × D × H)		Được sử dụng: 1.030 mm x 725 mm x 1.115 mm (40 19/32" x 28 9/16" x 43 29/32") Nắp đậy và khay đóng: 775 mm x 705 mm x 970 mm (30 17/32" x 27 25/32" x 38 7/32")
Trọng lượng		Khoảng 135 kg (297 lb)
Thông tin an toàn		Tuân thủ theo IEC60950-1, đặt trong nhà, mức độ ô nhiễm 2*9, Ở độ cao 2.000 m hoặc thấp hơn
Yêu cầu không gian trống (W x D x H) *10		1.305 mm x 1.215 mm x 1.115 mm (51 13/32" x 47 27/32" x 43 29/32")

Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo.

*1 Trong vòng 10 phút sau khi in lần cuối *2 Khi sử dụng giấy thường hoặc giấy tái chế (85 g/m² (23-lb bond)), và thiết lập độ mờ 3 (Tiêu chuẩn) Biểu đồ sử dụng: Mẫu đo in [Mẫu đo màu 2 (mẫu tiêu chuẩn JEITA J6)] *3 Tốc độ in liên tục thay đổi tùy thuộc vào loại thiết bị đầu ra tùy chọn được kết nối. *4 Lề khi in có đường bao là 10mm (3/8"). Vùng in bảo đảm khi in hình là khu vực được bao quanh trong vòng 5mm (7/32") lề của giấy. *5 Yêu cầu bộ PS tùy chọn. *6 Một gigabyte (GB) được tính là 1 tỷ byte. *7 Không có thao tác in và điều chỉnh nhiệt độ *8 Khi thiết lập [Tiêu thụ công suất (chế độ ngủ)] là [Thấp]. *9 Mức độ ô nhiễm của môi trường sử dụng do bụi bẩn và bụi trong không khí. Mức "2" tương ứng với môi trường thông thường trong nhà. *10 Nắp đậy phía trước mở và bảng điều khiển hoạt động ở vị trí thẳng đứng.

RISO, ComColor, và FORCEJET là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của RISO KAGKU CORPORATION. Adobe và PostScript, đều là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Adobe System Incorporated ở Hoa Kỳ và/hoặc quốc gia khác. Mac là thương hiệu của Apple Inc. Microsoft, Windows, Windows Server và Window Vista đều là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation ở Hoa Kỳ và/hoặc quốc gia khác. Những tên công ty và/hoặc thương hiệu khác đều là thương hiệu đã đăng ký hoặc thương hiệu của riêng mỗi công ty.

RISO KAGAKU CORPORATION
5-34-7 Shiba, Minato-ku, Tokyo 108-8385 Japan
http://www.riso.com

Vui lòng liên hệ để biết thêm chi tiết:

Được in ở Nhật: RAD No. xxxxxxx
H28-07